

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày: 15.6.2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Chi
2. Bà Huỳnh Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thái Trâm Anh – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Luận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Thị M - Sinh ngày 16 tháng 3 năm 1992 tại tỉnh Bình Định. Nơi ĐKNKTT: Tổ 9, Khu vực 2, phường G, thành phố N, tỉnh Bình Định. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn Sơn (s) và bà: Võ Thị Tâm (s). Tiền án, tiền sự: Chưa. Nhân thân: Ngày 16 tháng 3 năm 2021, bị Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định số 24/QĐ-XPVPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, với mức phạt tiền 750.000đồng.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giam từ ngày 06/01/2021. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Huỳnh Văn Đ – Sinh năm 1993; Trú tại: K202 Hoàng Văn Thái, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt, không có lý do.

- Bà Lê Thị B – Sinh năm – Sinh năm 1966; Trú tại: K202 Hoàng Văn Thái, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt, không có lý do.

* Người làm chứng: Ông Nguyễn Đăng Tr – Sinh năm 1974; Trú tại: Tổ 17, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h15' ngày 06/01/2021, tại ngã tư Ngô Văn Sở - Nguyễn Đình Trọng thuộc phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an phường H, quận Liên Chiểu tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Võ Thị M đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Lúc đó, M đi cùng Huỳnh Văn Đ

Tang vật tạm giữ: 01 gói ni long chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy loại Methamphetamine; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng kèm 01 thẻ sim số 0935.098.546; 01 xe mô tô hiệu Atila BKS 43S8 – 5024 (*Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu tạm thời quản lý*).

Theo Kết luận giám định số 20/GĐ-MT ngày 12/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong một gói ni lông niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A: 0,138 gam.

Quá trình điều tra, từ lời khai của M, Huỳnh Văn Đ và các vật chứng thu giữ xác định: Vào tối ngày 06/01/2021, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên M nhờ bạn trai là Huỳnh Văn Đ chở đến Bến xe Trung tâm Đà Nẵng, M nói dối Đại là đi làm. Sau đó, M đi bộ ra sau bến xe để mua của một nam thanh niên tên Cu em (*không rõ nhân thân, lai lịch*) 01 gói ma túy dạng đá với giá tiền 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, M Mỹ cất gói ma túy vào trong túi áo khoác bên trái, quay ra nhờ Đại chở về. Đại hoàn toàn không biết việc M mua ma túy và cất giấu trong người. Đến khoảng 21h15', khi đi đến đoạn đường ngã tư Ngô Văn Sở giao với Nguyễn Đình Trọng thuộc phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, thấy lực lượng Công an nên M đã lấy gói ma túy vứt xuống đường thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Võ Thị M khai nhận mục đích mua ma túy là để sử dụng cá nhân. Huỳnh Văn Đ hoàn toàn không biết việc M mua và tàng trữ số ma túy trên.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Võ Thị M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Võ Thị M từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau giám định (*Toàn bộ tang vật trong phong bì niêm phong số 20/GĐ-MT ngày 12.01.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng*) và trả lại cho bị cáo Võ Thị M 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng kèm 01 thẻ sim số 0935.098.546.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Thị M đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo M cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được sai trái xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và với tang vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên M đã đến bến xe Đà Nẵng để mua của một nam thanh niên tên Cu em (*không rõ nhân thân, lai lịch*) 01

gói ma túy dạng đá với giá tiền 300.000 đồng và cất giấu trong người. Đến khoảng 21h15' ngày 06/01/2021, tại ngã tư Ngô Văn Sở giao với Nguyễn Đình Trọng thuộc phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Công an phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu bắt quả tang Võ Thị M đang tàng trữ 0,138 gam ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Võ Thị M phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” như bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thị M là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy không những trực tiếp gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người mà còn để lại hậu quả nghiêm trọng cho các thế hệ mai sau, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng bản thân là người nghiện ma túy nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật vẫn cố tình mua ma túy về sử dụng. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã bị Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định số 24/QĐ-XPVPHC với hình thức là phạt tiền 750.000đồng. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này, đối tượng nam thanh niên tên Cu em (*không rõ lai lịch*) có hành vi bán ma túy cho Võ Thị M , Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Cu em nên tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Huỳnh Văn Đại là người điều khiển xe mô tô chở M đến địa điểm nhận ma túy nhưng Đại không biết việc M mua và tàng trữ số ma túy nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với xe mô tô hiệu Attila, màu đen, BKS 43S8-5024, qua điều tra thấy xác định biển số xe 43S8-5024 là giả và chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu tạm giữ xe mô tô nêu trên cùng biển số 43S8-5024 để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau giám định (*toàn bộ tang vật trong phong bì niêm phong số 20/GĐ-MT ngày 12.01.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng*) cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng kèm 01 thẻ sim số 0935.098.546 của bị cáo Võ Thị M dùng để liên lạc cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Võ Thị M phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị M 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau giám định (*toàn bộ tang vật trong phong bì niêm phong số 20/GĐ-MT ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng*).

- Trả lại cho bị cáo Võ Thị M 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng kèm 01 thẻ sim số 0935.098.546.

Toàn bộ tang vật trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 6 năm 2021).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Thị M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn*).

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- Viện KSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Trại giam Công an TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Thủy

